

Ngân hàng

Tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng

Trung lập

Tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ trong 4Q24

- Tổng LNTT 4Q24 (27 ngân hàng) tăng vọt +19.6% n/n, được hỗ trợ bởi tất cả các yếu tố: Thu nhập lãi thuần tăng trưởng vừa phải (+11.0% n/n), thu nhập ngoài lãi tăng mạnh (+32% n/n), chi phí hoạt động (OPEX) được kiểm soát tốt (CIR duy trì ở mức 36%) và chi phí dự phòng rủi ro tăng nhẹ (+3% n/n). Ngoại trừ diễn biến bất thường của NVB, phần lớn các ngân hàng đều có kết quả tích cực.
- Tổng LNTT năm 2024 tăng mạnh +18% n/n, hoàn thành 99% kế hoạch năm 2024.
- Một số ngân hàng có tăng trưởng ấn tượng trong 4Q24: BID (+18.4% n/n) và CTG (+59.1% n/n) trong nhóm NHTMCPNN; MBB (+28.7% n/n), STB (+67.9% n/n), VPB (+127.2% n/n) và SHB (+239.5% n/n) trong nhóm NHTMCP tư nhân lớn; TPB (+239.3% n/n), EIB (+79.7% n/n) và MSB (+229.9% n/n) trong nhóm NHTMCP tư nhân vừa.

Tăng trưởng tín dụng trong 4Q24 cao hơn

- Tăng trưởng tín dụng (TTTT) trong năm 2024 đạt +15.08% svdn, cao hơn mức +13.7% svdn trong 2023, chủ yếu nhờ vào tăng trưởng các khoản cho vay doanh nghiệp và bán lẻ, nhưng có sự phân hóa giữa các ngân hàng.
- Một số ngân hàng dẫn đầu TTTD trong ngành, bao gồm NVB (4Q24: +40.2% svdn so với 4Q23: +13.6% svdn), HDB (4Q24: +27.0% svdn so với 4Q23: +31.8% svdn), MBB (4Q24: +24.8% svdn so với 4Q23: +28.0% svdn), TCB (4Q24: +21.7% svdn so với 4Q23: +21.6% svdn), VIB (4Q24: +21.5% svdn so với 4Q23: +14.2% svdn).
- NIM 4Q24 (tổng 27 ngân hàng) cải thiện nhẹ +4.2đpt q/q, nhưng vẫn thấp hơn 25đpt n/n, chủ yếu nhờ lợi suất tài sản cải thiện q/q/ giảm n/n và chi phí vốn được kiểm soát. So với 4Q23, một số ngân hàng có NIM cải thiện trong 4Q24 bao gồm VPB, SHB, ACB, LPB, EIB, MSB, OCB và một số ngân hàng nhỏ.
- CASA tăng từ 20.7% trong 3Q24 lên 22.2% trong 4Q24. MBB (39.1%) và TCB (37.1%) tiếp tục dẫn đầu, theo sau là VCB (35.8%) và MSB (25.9%).

Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng mạnh mẽ của trong 4Q24

- Thu nhập ngoài lãi trong 4Q24 tăng mạnh +32% n/n, nhờ vào hoạt động ngoại hối, đầu tư và thu nhập khác. Trong khi đó, thu nhập từ dịch vụ giảm. Một số ngân hàng có kết quả nổi bật trong 4Q24: BID (+87.8% n/n), MBB (+109.6% n/n), VPB (+93.6% n/n), SHB (+147.7% n/n), HDB (+58.6% n/n), TPB (+359.1% n/n), EIB (+97.0% n/n), MSB (+228.4% n/n) và một số ngân hàng nhỏ.

Phòng Phân Tích

Researchdept@KIS Research.vn

Tỷ lệ nợ xấu cải thiện

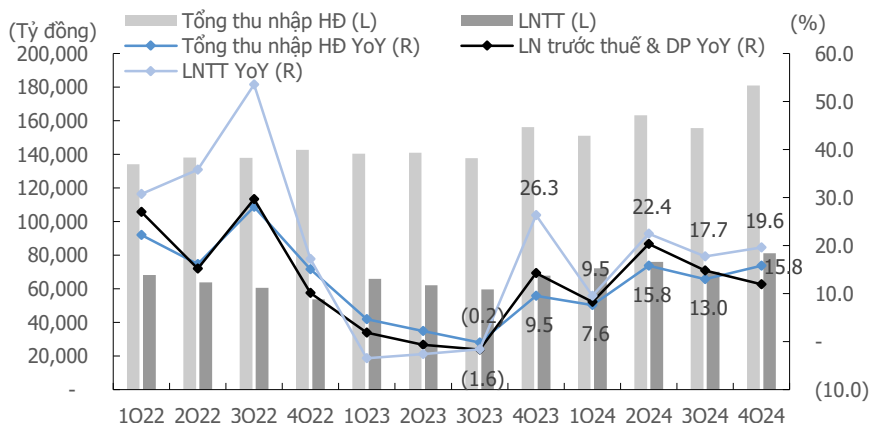
- Tương tự xu hướng năm ngoái, tỷ lệ nợ xấu giảm trong 4Q24. Tỷ lệ nợ xấu trong 4Q24 (nhóm 3-5)/ (nhóm 2-5) (tổng hợp 27 ngân hàng) giảm từ 2.2%/3.9% trong 3Q24 xuống 1.9%/3.5% trong 4Q24. Các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3-5)/(nhóm 2-5) thấp nhất trong 4Q24 gồm: VCB (1.0%/1.2%), TCB (1.1%/1.8%), BAB (1.2%/1.6%), CTG (1.2%/2.6%), VAB (1.3%/1.8%).
- Tỷ lệ bao phủ nợ xấu cải thiện từ 83% trong 3Q24 lên 91% trong 4Q24. Đặc biệt, nhóm NHTMCPNN và TCB duy trì LLCR trên 100%.

2025F: Giải ngân tín dụng cao hơn

Nhu cầu tín dụng trong 1Q25 có thể tăng cao hơn cùng kỳ nhờ điều kiện thị trường thuận lợi. Ngân hàng nhà nước (NHNN) đặt mục tiêu TTTD 16% trong năm 2025, mức cao nhất trong 5 năm qua.

Lợi suất tài sản cải thiện và chi phí vốn được kiểm soát giúp NIM 1Q25 duy trì ổn định. Trong kịch bản cơ sở, NIM năm 2025 có thể giữ vững, nhưng sẽ suy giảm nhẹ trong kịch bản xấu nhất. Điều kiện kinh doanh thuận lợi hơn có thể giúp kiểm soát nợ xấu. Tuy nhiên, chi phí dự phòng rủi ro có thể tăng do tăng cường quỹ dự phòng nợ xấu và Thông tư 02 hết hiệu lực vào cuối năm 2024. Định giá ngành ngân hàng hiện tại hấp dẫn cho đầu tư dài hạn, với P/B hiện tại chỉ 1.5x, thấp hơn mức trung bình 5 năm là 1.7x.

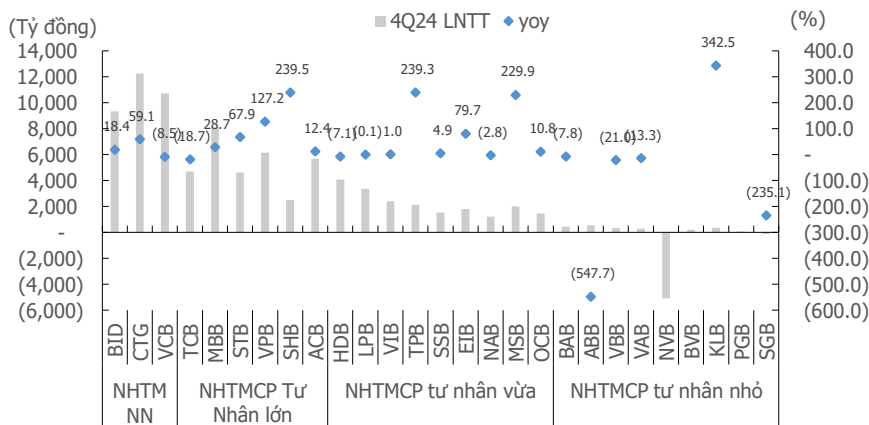
Biểu đồ 1. Tổng thu nhập hoạt động và LNTT trong 4Q24 tăng trưởng hai chữ số



Tăng trưởng LNTT hai chữ số trong 4Q24 nhờ tổng thu nhập hoạt động được cải thiện và kiểm soát chi phí

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Biểu đồ 2. LNTT của các ngân hàng phân hóa trong 4Q24: 17/27 ngân hàng tăng trưởng mạnh mẽ

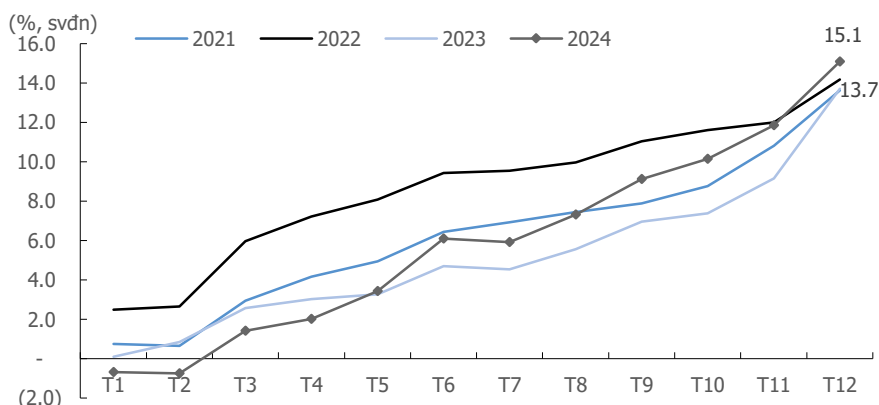


Hầu hết các ngân hàng đều có tăng trưởng lợi nhuận, ngoại trừ VCB, TCB, HDB, LPB, NAB, BAB, VBB, VAB, NVB, PGB và SGB. Các nhóm ngân hàng lớn và vừa đều cho thấy kết quả kinh doanh tích cực.

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Biểu đồ 3. Tăng trưởng tín dụng cao hơn 4Q24

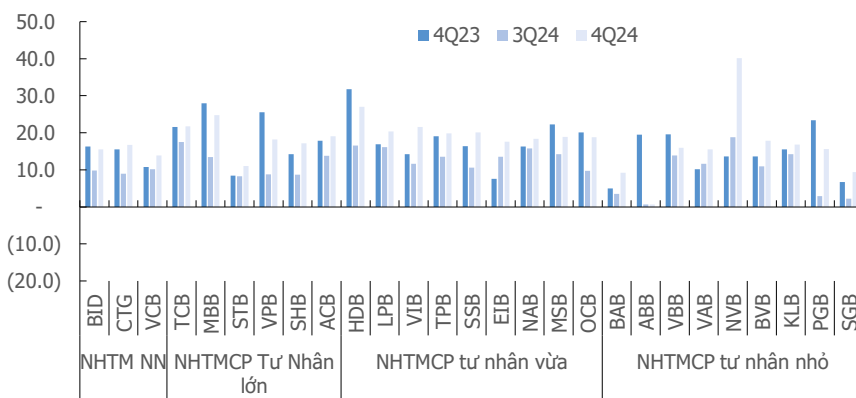
Giải ngân tín dụng tăng tốc trong 4Q24, đẩy tín dụng cả năm 2024 cao hơn so với 2023



Nguồn: NHNN, KIS Research

Biểu đồ 4. Tăng trưởng tín dụng phân hóa giữa các ngân hàng

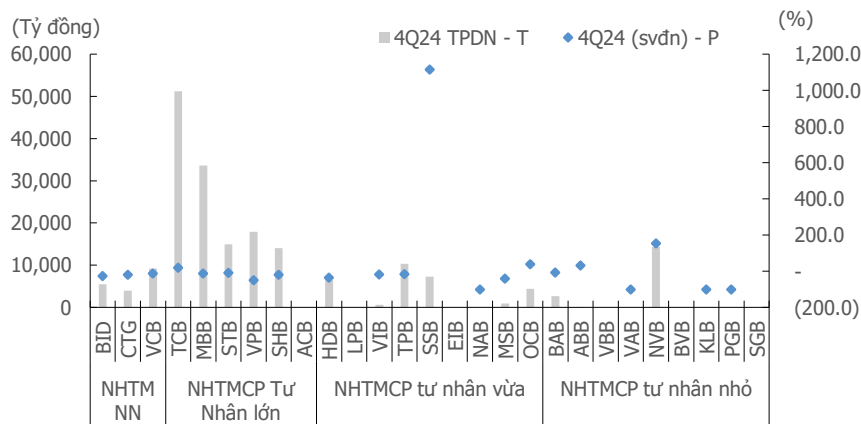
Nhóm TTTD dẫn đầu ngành: NVB, HDB, MBB, TCB, và VIB.



Nguồn: FiinproX, KIS Research

Biểu đồ 5. Các ngân hàng tiếp tục giảm dư nợ

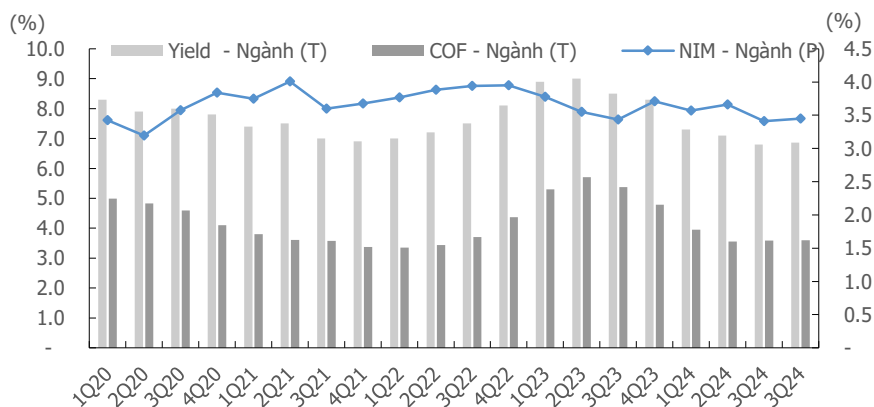
Hầu hết các ngân hàng đều giảm số trái phiếu doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường trái phiếu chưa phục hồi, ngoại trừ TCB, TPB, SSB, OCB, BAB, NVB.



Nguồn: FiinproX, KIS Research

Biểu đồ 6. NIM 4Q24 của ngành đối mặt với áp lực nhẹ

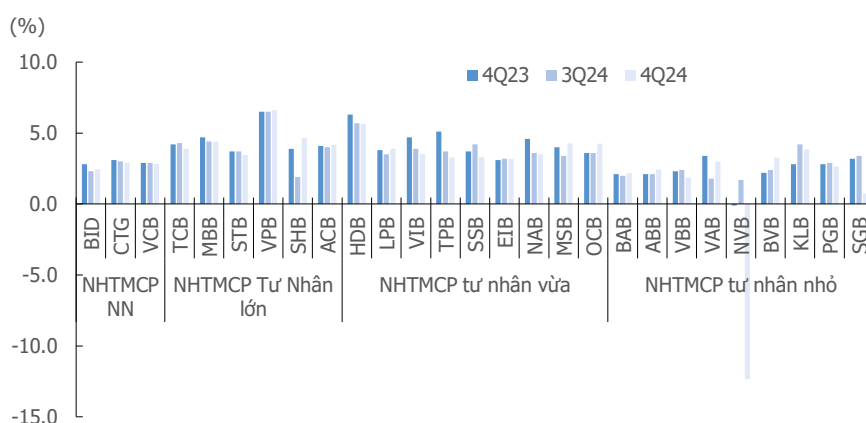
NIM 4Q24 (Tổng 27 ngân hàng) duy trì q/q và giảm nhẹ n/n, chủ yếu do lợi suất tài sản cải thiện q/q và giảm n/n và chi phí vốn được kiểm soát.



Nguồn: FiinproX, KIS Research

Biểu đồ 7. NIM của các ngân hàng có sự phân hóa: 11/27 ngân hàng cải thiện

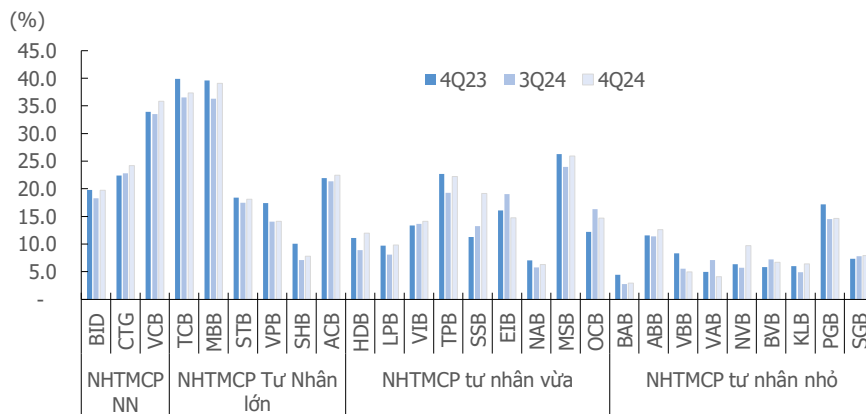
NIM của ngành trong 4Q24 duy trì q/q và giảm n/n. So với 4Q23, các ngân hàng có NIM cải thiện bao gồm: VPB, SHB, ACB, LPB, EIB, MSB, OCB và một số ngân hàng tư nhân nhỏ.



Nguồn: FiinproX, KIS Research

Biểu đồ 8. CASA cao hơn: 22/27 ngân hàng cải thiện

MBB (39,1%) và TCB (37,4%) chiếm vị thế dẫn đầu, tiếp theo là VCB (35,8%) và MSB (25,9%).

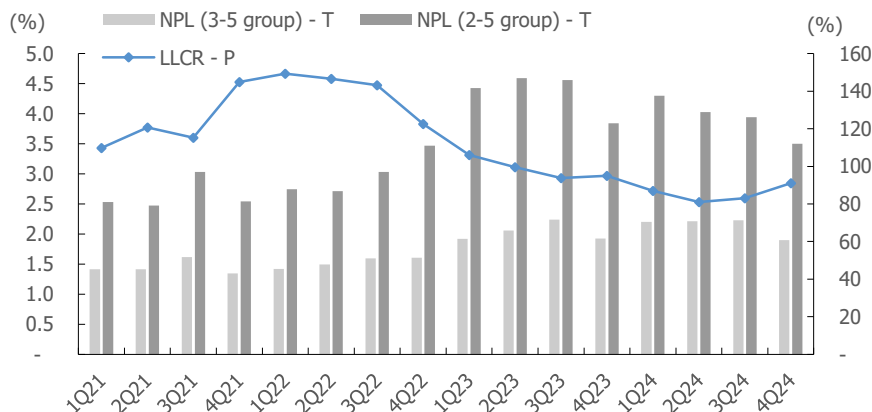


Nguồn: FiinproX, KIS Research

Nợ xấu và LLCR cải thiện
(từ 83% trong 3Q24 lên 91% trong 4Q24)

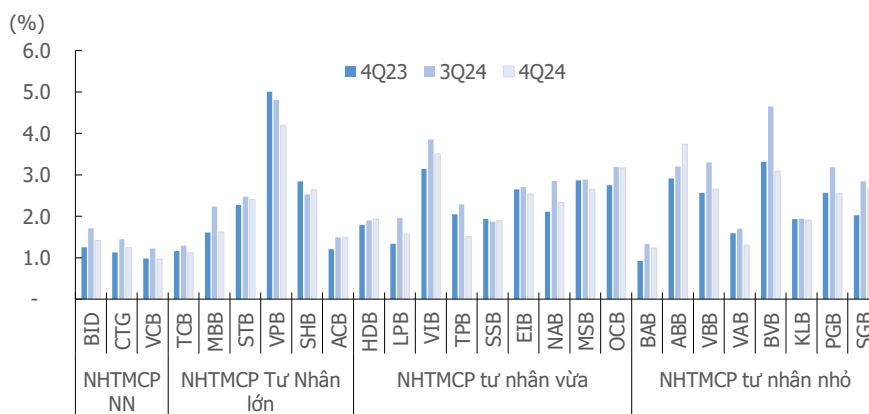
Các nhóm ngân hàng có LLCR cao bao gồm BID, CTG, VCB và TCB

Biểu đồ 9. Nợ xấu của ngành (27 banks) cải thiện



Nguồn: FiinproX, KIS Research, Ghi chú: nợ đủ tiêu chuẩn: nhóm 1, nợ cần chú ý: nhóm 2, nợ dưới tiêu chuẩn: nhóm 3, nợ nghi ngờ: nhóm 4, nợ có khả năng mất vốn: nhóm 5

Biểu đồ 10. Nợ xấu (nhóm 3-5) theo ngân hàng: nợ xấu giảm trên 22/27 ngân hàng

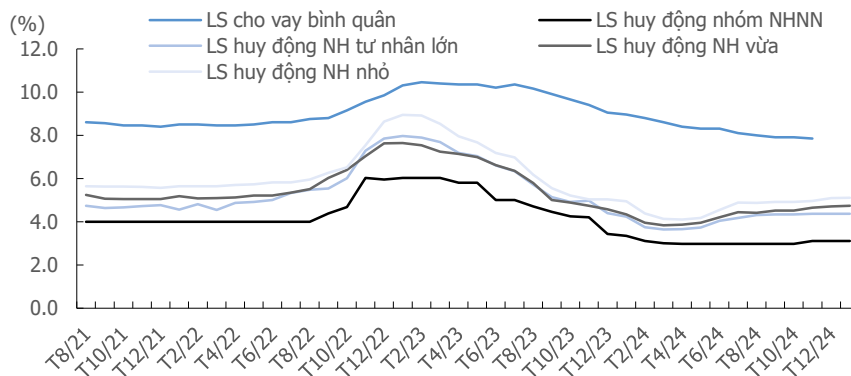


Nguồn: FiinproX, KIS Research, Ghi chú: nợ đủ tiêu chuẩn: nhóm 1, nợ cần chú ý: nhóm 2, nợ dưới tiêu chuẩn: nhóm 3, nợ nghi ngờ: nhóm 4, nợ có khả năng mất vốn: nhóm 5

Dẫn dắt tỷ lệ nợ xấu thấp
bao gồm: VCB, TCB, BAB, CTG và VAB.

Lãi suất huy động vẫn còn thấp mặc dù đã bắt đầu tăng nhẹ tháng 5/2024.

Biểu đồ 11. Lãi suất huy động (6 tháng) tăng nhẹ từ tháng 05/2024



Nguồn: Ngân hàng, NHNN, KIS Research

■ **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp. với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- KIS Vietnam Securities Corp. không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp. với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, KIS Vietnam Securities Corp. và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không kỳ vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc cá bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp. không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 8/02/2025.

KIS Vietnam Securities Corp. đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 8/02/2025.

Người thực hiện: Phòng phân tích

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình Biểu đồ tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình Biểu đồ tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của KIS Vietnam Securities Corp.. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..